

Số: /KH-SXD

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2021 (điều chỉnh, bổ sung)

Căn cứ Công văn số 953/SNV-CCHC ngày 26/8/2021 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030. Để triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2021 và các năm tiếp theo, Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể hóa và triển khai Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030 nhằm thực hiện mục tiêu Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Công tác cải cách thể chế: chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản đã ban hành để kịp thời điều chỉnh hoặc đề xuất các giải pháp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Đẩy mạnh việc đơn giản hóa TTHC, từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết; tăng cường kiểm soát TTHC, 100% TTHC được cập nhật, công bố, niêm yết công khai theo quy định; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên trang một cửa điện tử của tỉnh; số hóa các kết quả TTHC do Sở thực hiện; lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực thi theo hướng gọn nhẹ, dễ tiếp cận, nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho các tổ chức, cá nhân khi đến cơ quan liên hệ công tác, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đến giải quyết TTHC.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Sở, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành xây dựng.

- Cải cách về chế độ công vụ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở xây dựng có cơ cấu hợp lý, chất lượng trình độ và năng lực đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Công tác cải cách tài chính công: Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của Sở Xây dựng và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, tạo sự chủ động và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính nhà nước: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, hòm thư điện tử công vụ và Phần mềm Quản lý văn bản 4 cấp trong hoạt động cơ quan; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động của Sở.

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Linh hoạt, kịp thời trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính của Sở.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng toàn diện trong công tác CCHC tại Sở; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng các giải pháp đổi mới, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

b) Gắn kết chặt chẽ công tác CCHC với nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

c) Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở; nâng cao đạo đức công vụ đối với công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa kịp thời các đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, của tỉnh; đổi mới và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực xây dựng nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp, góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; triển khai thực hiện kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định kiểm soát TTHC; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát TTHC tỉnh Ninh Bình; tiếp tục rà soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ các TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính cho các cá nhân, tổ chức.

- Nâng cao trách nhiệm của các phòng chuyên môn và công chức trực tiếp làm nhiệm vụ rà soát, đánh giá và kiểm soát TTHC; tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về kết quả công tác cải cách hành chính, tình hình rà soát, đánh giá TTHC và công tác kiểm soát TTHC.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 591/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, Quyết định 874/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; đảm bảo 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; công bố công khai, đầy đủ quy định TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở; đảm bảo cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện nghiêm các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 05/7/2019; rà soát, hoàn thiện quy trình tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thái độ, hiệu quả phục vụ của công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định theo Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và công khai kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của Sở theo hướng dẫn tại Công văn số 590/VP-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đơn giản hóa chế độ báo cáo theo quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện xây dựng cơ cấu tổ chức của Sở xây dựng Ninh Bình theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh. Thực hiện đúng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo Quyết định 2225/QĐ-SXD ngày 25/8/2021 của Sở Xây dựng Ninh Bình về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng và tương đương thuộc cơ quan Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 01/8/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập trung tâm giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình trực thuộc Sở Xây dựng.

- Thực hiện việc tinh giản bộ máy theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ (phân cấp về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, về quản lý đầu tư, xây dựng, về quản lý ngân sách, quản lý lao động, quản lý đất đai, các nội dung quản lý chuyên môn thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị).

- Phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì khi thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp khi được yêu cầu.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức;

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức;

- Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức;
- Đẩy mạnh tinh giản biên chế công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;
- Thực hiện Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức;
- Thực hiện nghiêm quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn của lãnh đạo.

5. Cải cách tài chính công

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quản lý, điều hành Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định, hợp lý, đảm bảo theo nguồn ngân sách được phân bổ năm 2021; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi đôi với phòng, chống tham nhũng.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hóa về chi ngân sách nhà nước đối với cơ quan Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực xây dựng và đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, tăng cường trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành tại Sở. Áp dụng có hiệu quả việc gửi và nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng trên hệ thống liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (VNPT iOffice). Tiếp tục thực hiện hệ thống công dịch vụ công (Một cửa điện tử) tỉnh Ninh Bình, theo đó 100% các thủ tục hành chính của Sở được tạo lập trên hệ thống.
- Tăng cường sử dụng chứng thư số, chữ ký số để gửi/nhận văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản Quốc gia và trong hoạt động công vụ của Sở và đơn vị trực thuộc; áp dụng thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Ninh Bình.

- Duy trì hoạt động ổn định một số ứng dụng phần mềm đang được sử dụng tại cơ quan Sở: Phần mềm Quản lý văn bản VNPT - IOffice; một cửa điện tử liên thông www.dichvucong.ninhbinh.gov.vn; Kế toán; Quản lý tài sản; Kế khai bảo hiểm; Kế khai thuế; Kho bạc; Quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm diệt Virus; phần mềm chuyên ngành Du lịch thông minh... Tuyên truyền, định hướng cho toàn thể cán bộ trong Sở sử dụng hòm thư điện tử công vụ của tỉnh có định dạng@ninhbinh.gov.vn. để gửi nhận tài liệu, trao đổi công việc.

- Duy trì hoạt động trang TTĐT của Sở (<http://soxaydung.ninhbinh.gov.vn>), cập nhật thông tin đầy đủ các hoạt động của Sở, của ngành theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ; rà soát, cập nhật Quy trình thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tại địa chỉ www.dichvucong.ninhbinh.gov.vn, trong đó 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp, thực hiện ở mức độ 3,4; đăng tải và cung cấp toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ www.dichvucong.gov.vn để phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc phổ biến về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030 thực hiện mục tiêu Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; tăng cường công tác tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương hành chính.

- Tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ tổ chức và công dân.

- Triển khai thực hiện tốt việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, công chức”.

- Để đảm bảo các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai có hiệu quả, Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở quán triệt Kế hoạch này trong triển khai nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Triển khai đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính có hiệu quả. Tiến hành các biện pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính trong giao ban của Lãnh đạo Sở, hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Có biểu kế hoạch triển khai các nhiệm vụ CCHC kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

- Có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, phân công, theo dõi và đôn đốc các công chức trực tiếp thực hiện việc rà soát, đánh giá thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đã được phân công, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ thời gian theo quy định;

- Hàng quý lập báo cáo rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính được phân công gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp; báo cáo trước ngày 5 của tháng cuối quý.

2. Văn phòng Sở

- Cung cấp các thông tin kịp thời về hoạt động kiểm soát TTHC, điều chỉnh theo sự chỉ đạo của các cơ qua cấp trên;

- Phối hợp, đôn đốc các Phòng, công chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo rà soát, kiểm soát chung của Sở và xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Sở phê duyệt; nhận báo cáo rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính do các Phòng chức năng gửi về.

- Làm đầu mối để liên hệ, phối hợp với các phòng, công chức và với Văn phòng UBND tỉnh để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Kinh phí

Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 của Sở Xây dựng: **184.310.000^d** (*Một trăm tám bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn*).

Trên đây là nội dung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 đã điều chỉnh, bổ sung của Sở Xây dựng; đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn và các cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các phòng chuyên môn, đv trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Đức Long

**DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2021
CỦA SỞ XÂY DỰNG NINH BÌNH**

(Ban hành theo Kế hoạch số /KH-SXD, ngày tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng Ninh Bình)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (đồng)
I. Cải cách thể chế	1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021	Khi có sự thay đổi về quy định của cơ quan cấp trên hoặc do yêu cầu quản lý của địa phương	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I-IV	
	2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực phụ trách	2.1. Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong kiến trúc, quy hoạch xây dựng	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Thường xuyên	
		2.2. Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chất lượng các công trình xây dựng	Chi cục Giám định xây dựng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Thường xuyên	
		2.3. Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch phát triển và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên và khi có yêu cầu	
		2.4. Tiến hành rà soát văn	Phòng quản	Các phòng	Thường	

		bản quy phạm pháp luật về cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng; kỹ sư hoạt động xây dựng, giám sát hoạt động xây dựng, kỹ sư định giá xây dựng, môi giới bất động sản	lý nhà và thị trường bất động sản	chuyên môn thuộc sở	xuyên	
		2.5. Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật về hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, nhà ở; cấp phép xây dựng; kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp	Phòng phát triển đô thị	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Thường xuyên	
	3. Soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp	Thanh tra Sở	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Định kỳ và khi có yêu cầu	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong đơn vị	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên
		1.2. Thống kê, cập nhật các quy định mới về TTHC, lập hồ sơ, danh mục các TTHC trình UBND tỉnh công bố	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Thường xuyên khi có thay đổi	
	2.3. Nâng cao chất	2.1. Tiếp tục kiện toàn bộ	Văn phòng	Các phòng	Khi có thay	

	lượng thực hiện cơ chế một cửa, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc	phận tiếp nhận và trả kết quả		chuyên môn thuộc sở	đổi nhân sự	
		2.2. Công bố công khai và niêm yết các thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tại trụ sở cơ quan.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Ngay sau khi có QĐ của UBND tỉnh	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Xây dựng, ban hành chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.	1.1. Thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, biên chế và quy chế làm việc của các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	Quý I	
		1.2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nếu có thay đổi.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Quý I	
IV. Cải cách chế độ công vụ	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Khi có KH của UBND tỉnh	
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1.1. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên
		1.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	3 tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên

		1.3. Báo cáo việc thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính	Kinh phí chi thường xuyên
	2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2.1. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021		Các đơn vị trực thuộc	Quý I	Kinh phí chi thường xuyên
		2.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước		Các đơn vị trực thuộc	3 tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí chi thường xuyên
		2.3. Báo cáo việc thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP		Các đơn vị trực thuộc	Quý IV hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính	Kinh phí chi thường xuyên
VI. Xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số	Đảm bảo khả năng làm việc của các thiết bị, không bị hỏng hóc trong quá trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	1. Duy trì website cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3,4	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Thường xuyên	
		2. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Thường xuyên	
		3. Sửa chữa các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác hành chính tại bộ phận “một cửa”, gồm: máy tính, máy Photocopy, máy in	Văn phòng		Thường xuyên	
VII. Công	1. Triển khai thực hiện	Báo cáo tại các cuộc họp	Văn phòng	Các phòng	Thường	

tác chỉ đạo, điều hành	kip thời những văn bản của cấp trên về công tác cải cách hành chính	triển khai		chuyên môn thuộc sở	xuyên	
	2. Ban hành Kế hoạch cụ thể thực hiện cải cách hành chính	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chuyên môn thuộc sở	Tháng 6/2021	
	3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính các đơn vị trực thuộc	Báo cáo kết quả kiểm tra	Thanh tra Sở	Văn phòng Sở	Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất	

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Ban hành theo Kế hoạch số /KH-SXD, ngày tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng Ninh Bình)

1. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước;

- Thông tư 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

- Văn bản số 4802/BTC-HCSN ngày 23/4/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai đề án văn hóa công vụ.

- Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí; chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

- Các văn bản quy định khác có liên quan

2. Dự toán kinh phí

STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách
		Đơn vị, định mức chi	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ngân sách cấp tỉnh
I	Cải cách thủ tục hành chính				75.010.000	
1	Chi rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính					
1.1	Điền biểu mẫu rà soát	Đồng/phiếu	250	30.000	7.500.000	Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài
1.2	Rà soát, xác định văn bản có hiệu lực	Đồng/văn bản	40	70.000đ	2.800.000	

	pháp lý cao hơn quy định về thủ tục hành chính đang có hiệu lực pháp luật để làm cơ sở pháp lý phục vụ việc rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính					chính; Thông tư 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh Ninh Bình
2	Chi cho các thành viên tham gia họp lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hoá					
2.1	Người chủ trì cuộc họp	Đồng/người/buổi	01 người	150.000đ	150.000	
2.2	Các thành viên tham dự cuộc họp	Đồng/người/buổi	30 người	100.000đ	3.000.000	
3	Báo cáo kết quả rà soát đánh giá TTHC	Đồng/báo cáo	10	500.000đ	5.000.000	TT liên tịch số 122/2011ATLT-BTC-BTP
4	Chi làm thêm giờ				5.000.000	TT liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính.
5	Chi cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC (20.000đx 23 ngày x 12 tháng x 2 người)	Đồng/người/ngày	02	20.000	10.560.000	TT 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012; Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND, ngày 20/12/2013.
6	CB phụ trách 1 cửa: 10 người x 300.000đ/người/tháng x 12 tháng	Đồng/ người/tháng	12	300.000	36.000.000	CV số 889/STC-THNS ngày 07/10/2009.

7	Văn phòng phẩm				5.000.000	TT 167/2012/TT-BTC
II	Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ công chức				18.000.000	
	Chi tổ chức đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về CCHC (20 người): Thuê phương tiện vận chuyển (01 xe 29 chỗ) - Phụ cấp lưu trú: 20 người x 200.000đ/người/ngày x 02 ngày - Thuê phòng nghỉ: 20 người x 350.000 đ/người				10.000.000 8.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
III	Hiện đại hóa hành chính				85.000.000	
3.1	Màn hình cảm ứng; ...				20.000.000	TT 167/2012/TT-BTC
3.2	Chi bổ sung trang thiết bị cho bộ phận 1 cửa của Sở (điều hòa, tủ đựng tài liệu 3 ngăn)				15.000.000	ngày 10/10/2012; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính.
	- Tổ chức tập huấn để thực hiện việc chuyển đổi áp dụng theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính				25.000.000	- Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính
	- Duy trì mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO				25.000.000	

	9001:2015					
IV	Công tác chỉ đạo điều hành				6.300.000	
	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết về CCHC (02 hội nghị):					
	- Chủ trì hội nghị:	02	150.000	300.000		
	- Đại biểu được mời:	60	100.000	6.000.000		
	Cộng:				184.310.000	